

Số: **02/2022/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 444/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1980;

CMND số 013240 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/12/2009;

ĐKKHKT và chỗ ở: P1305 nhà chung cư N, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

2. Anh Trần Hữu H, sinh năm 1979;

Căn cước công dân số 030079005739 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 06/07/2018;

ĐKKHKT: P1305 nhà chung cư N, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: P2701 – A6, khu đô thị A, 232 P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Trần Hữu H đăng ký kết hôn ngày 06/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng

tháng 03/2013 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân kể từ tháng 08/2020 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị M và anh H đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Trần Hữu H có 02 con chung là cháu Trần Thị Hồng N (giới tính nữ), sinh ngày 27/10/2007 và cháu Trần Huệ M1 (giới tính nữ), sinh ngày 18/02/2011. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Trần Thị Hồng N cho anh Trần Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Huệ M1 cho chị Nguyễn Thị Kim M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Trần Hữu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Trần Hữu H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Kim M tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim M và anh Trần Hữu H. Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01, ngày 06/10/2006 của UBND xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Trần Hữu H có 02 con

chung là cháu Trần Thị Hồng N (giới tính nữ), sinh ngày 27/10/2007 và cháu Trần Huệ M1 (giới tính nữ), sinh ngày 18/02/2011. Giao cháu Trần Thị Hồng N cho anh Trần Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Huệ M1 cho chị Nguyễn Thị Kim M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Trần Hữu H có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; Chị Nguyễn Thị Kim M, anh Trần Hữu H cùng các thành viên trong gia đình của Chị M, anh H không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Trần Hữu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Trần Hữu H xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim M tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị M đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018041 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Lương